

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-BTNMT

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí
thăm dò khoáng sản phải hoàn trả**

...(1)... tại khu vực ... thuộc ...(2)...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng ... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .../GP-BTNMT ngày ... tháng... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho... (3)...

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả ...(1)... tại khu vực ... thuộc ...(2)... lập ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả của ...(1)... tại khu vực ... thuộc ...(2)... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số .../GP-BTNMT ngày ... tháng... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho... (3)... với tổng số tiền là: ... đồng (số tiền viết bằng chữ).

Điều 2. ...*(3)*... có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền hoàn trả nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào Tài khoản số ... của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam mở tại Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản (*đối với trường hợp cấp Giấy phép mới*)/trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực (*đối với trường hợp Giấy phép khai thác đã cấp và trường hợp hoàn trả giữa các tổ chức, cá nhân*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ; Cục trưởng các Cục: Khoáng sản Việt Nam, Địa chất Việt Nam; Chánh Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khoáng sản,... *(3)*... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- UBND tỉnh nơi khai thác khoáng sản;
- Kho bạc nhà nước TP.Hà Nội (để phối hợp);
- Lưu: VT, KSVN (12).

Ghi chú:

- (1) Tên khoáng sản.
- (2) Địa danh - Ghi rõ đến cấp xã.
- (3) Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.